

Tiết PPCT: 13

Chủ đề 2: ASEAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

1. Về kiến thức:

- Hệ thống hóa nội dung kiến thức cơ bản của chủ đề ASEAN những chặng đường lịch sử

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tư học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhân thức mới.

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 12.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

Hoạt động Dạy – Học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: Nhiệm vụ 1: BÀI TẬP SỐ 1 GV mời HS tham gia trò chơi” Ai là triệu phú” GV mời 1 vài HS ngồi ghế nóng của trò chơi. Các hs còn lại sẽ đóng vai khán giả và trợ giúp người chơi. Câu 1: Một trong những lí do cơ bản dẫn đến sự ra đời của tổ chức ASEAN là ? A. Hợp tác với các nước ngoài khu vực để phát triển. B. Hợp tác và liên kết với Mỹ để phát triển. C. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực. D. Muốn liên kết với các cường quốc bên ngoài. Câu 2: Mốc thời gian nào đánh dấu bước phát triển từ ASEAN 5 thành ASEAN 10? A. Năm 1976 B. Năm 1995 C. Năm 1997. D. Năm 1997 Câu 3: Năm quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là ? A. Ấnô-nê-xia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma. B. Ấnô-nê-xia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan,Campuchia. C. Ấnô-nê-xia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây. D. Ấnô-nê-xia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin	- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN. - Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10. - Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay). - Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN. - Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN. - Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia

Câu 4: Mục tiêu của ASEAN là hướng đến xây dựng một khu vực Đông Nam Á:

- A. Văn minh và giàu đẹp B. Hòa bình và thịnh vượng.
C. Hòa bình và ổn định. D. Phát triển và phồn vinh.

Câu 5: Thành viên thứ 10 của ASEAN là?

- A. Việt Nam B. Lào
C. Bru-nây D. Campuchia

Câu 6: Tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức tại Malaixia năm 1997, các nước thành viên đã thông qua

- A. tuyên bố Bali II.
B. văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.
C. tuyên bố về sự hoà hợp ASEAN.
D. tuyên bố về khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không phải là ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng than thép ASEAN.
B. Cộng đồng kinh tế ASEAN.
C. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN.
D. Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN.

Câu 8: Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với thách thức nào?

- A. các nước đồng tình, ủng hộ. B. kinh tế phát triển
C. chính trị ổn định. D. sự đa dạng chính trị.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng những thách thức trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Đối đầu với các nước ở khu vực Tây Âu.
B. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường.
C. Diễn biến phức tạp của tình hình biển Đông.
D. Cạnh tranh giữa các nước lớn đối với khu vực

Câu 10: Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN xây dựng ASEAN lấy

- A. Chính trị làm cốt lõi. B. Kinh tế làm trọng tâm.
C. An ninh làm nền tảng. D. Con người làm trung tâm.

Nhiệm vụ 2: BÀI TẬP SỐ 2

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ: Dựa vào thông tin tư liệu GV cung cấp. HS hoàn thành các câu hỏi dạng Đúng - Sai. GV mời nhóm bất kỳ trả lời, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung

Bài 1

Thời gian	Nội dung chính của sự kiện
Năm 1992	Việt Nam tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC) và trở thành quan sát viên của ASEAN.
28/7/1995	Việt Nam là thành viên thứ 7 của ASEAN.
12/1998	Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 tại Hà Nội.
7/2000 - 7/2001	Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (ASC) khoá 34
Năm 2010	Chủ tịch ASEAN, Tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 17
1/2020	Đảm nhận vai trò chủ tịch ASEAN

vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

6/2020	Tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36.	
a. Việt Nam là Chủ tịch ASEAN 2010 với chủ đề “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động”. b. Quan hệ Việt Nam - ASEAN được đẩy mạnh từ quan hệ đa phương sang song phương. c. Mỗi quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN là một phần quan trọng của chính sách đối ngoại của Việt Nam và có ảnh hưởng sâu rộng đến cả hai bên. d. Việt Nam gia nhập ASEAN chứng tỏ xu thế khu vực hoá đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế quốc tế hoá ngày càng gia tăng . Bài 2 <i>Đến năm 2020, ASEAN sẽ thiết lập được một Đông Nam Á hoà bình và ổn định, ở đó mỗi nước sống bình yên, những nguyên nhân xung đột đã được loại bỏ qua việc tôn trọng công lý, pháp luật và tăng cường tinh thần tự cường quốc gia, khu vực. Chúng tôi hình dung một Đông Nam Á, ở đó tranh chấp lãnh thổ và các tranh chấp khác được giải quyết bằng biện pháp hoà bình...”</i> a. Đoạn tư liệu nói về Tầm nhìn ASEAN 2020. b. Tầm nhìn ASEAN 2020 là văn bản đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng một Cộng đồng ASEAN. c. Năm 1998, Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai được tổ chức ở Mailaixia đã thông qua văn kiện mang tên Tầm nhìn ASEAN 2020. d. Tầm nhìn ASEAN 2020 đề xuất ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN cùng nhau giữ gìn hoà bình, hướng tới ổn định, tương trợ, hợp tác phát triển phồn vinh. Bài 3 <i>Sự vươn lên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng là cơ sở để Cộng đồng ASEAN tiếp tục phát triển với mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột.</i> <i>Cộng đồng ASEAN đang ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác và đạt được nhiều thành tựu về chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học, kỹ thuật,...; từng bước gắn kết các quốc gia Đông Nam Á để trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.</i> <i>Về đối ngoại, vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, tham gia và đóng vai trò quan trọng tại nhiều diễn đàn lớn trên thế giới.</i> a. Đoạn tư liệu nói về triển vọng của Cộng đồng ASEAN. b. Cộng đồng ASEAN tiếp tục phát triển với mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên ba trụ cột chỉ dựa vào cơ sở là sự vươn lên của khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung.		

- c. Triển vọng của Cộng đồng ASEAN là từng bước gắn kết các nước Đông Nam Á để trở thành khu vực năng động nhất thế giới phụ thuộc một phần vào các đối tác bên ngoài.
- d. Cộng đồng ASEAN ngày càng có vai trò quan trọng tại nhiều diễn đàn quốc tế, chi phối, khống chế nhiều đối tác bên ngoài.

Bài 4

“ ASEAN lại có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình quản lý và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông với mục tiêu giảm căng thẳng và xây dựng lòng tin. Việc tham gia của ASEAN trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông vừa là trách nhiệm, vừa là lợi ích chiến lược của Hiệp hội. Trong những năm gần đây, ASEAN ngày càng phát huy vai trò tích cực hơn trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông, nhất là việc ASEAN đẩy mạnh việc đàm phán COC với Trung Quốc cũng như thúc đẩy vấn đề Biển Đông trong các chương trình nghị sự với các đối tác. Việc tham gia tích cực trong giải quyết vấn đề Biển Đông cũng góp phần thể hiện khả năng quản lý xung đột nói chung ở khu vực, gia tăng nguồn “tài nguyên địa - chính trị” và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực”.

a. . ASEAN thúc đẩy tiến trình quản lý và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông nhằm để duy trì hòa bình, ổn định và an ninh khu vực.

b. Việc tham gia tích cực trong giải quyết vấn đề Biển Đông góp phần thể hiện khả năng quản lý, ngăn ngừa xung đột nói chung ở khu vực của ASEAN.

c. Một trong những nguyên nhân khiến tình hình an ninh - chính trị của các nước ASEAN bất ổn là do tham vọng xâm chiếm và hoạt động quân sự của phương Tây và Trung Quốc ở Biển Đông.

d. Hiện nay ASEAN đang đẩy mạnh việc đàm phán DOC với Trung Quốc để tạo ra một khuôn khổ pháp lý và hành vi có ràng buộc cho các bên ở Biển Đông.

Bài 5

“ Trong giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indônêxia) tháng 2 – 1976, với việc kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali)”.

a. Hiệp ước Bali đã mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức ASEAN.

b. Hiệp ước thân thiện và hợp tác đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động hợp tác của ASEAN.

c. Hiệp ước Bali đã chấm dứt sự chia rẽ giữa nhóm nước Đông Dương với các nước ASEAN, đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động của ASEAN.

d. Hiệp ước Bali cũng đã đề ra các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN.

Nhiệm vụ 3: BÀI TẬP SỐ 3

GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi
 Có ý kiến cho rằng “Việt Nam được đánh giá là một trong những thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm, ảnh hưởng lớn đến cấu trúc thống nhất của ASEAN”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Giải thích lí do.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

CH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	C	D	D	B	D	B	A	D	A	D

Nhiệm vụ 2

Bài 1: A – Đúng, B- Sai, C – Đúng, D - Đúng

Bài 2: A – Đúng, B- Đúng, C – Sai, D - Đúng

Bài 3: A – Đúng, B- Sai, C – Sai, D - Sai

Bài 4: A – Đúng, B- Đúng, C – Sai, D – Sai

Bài 5: A – Đúng, B- Đúng, C – Sai, D – Đúng

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
